

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 29 - 01 - 2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hương;

2. Ông Phan Đình Nguyễn.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Kiều Oanh - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Trần Minh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Đàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 183/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 01 năm 2019; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1988.

Nơi ĐKKHKT: Xóm X, xã HL, huyện ND, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Xóm Y, xã NP, huyện ND, tỉnh Nghệ An.

Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987.

Nơi ĐKKHKT: Xóm X, xã HL huyện ND, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Đình L; sinh năm: 1965.

Địa chỉ: Xóm X, xã HL, huyện ND, tỉnh Nghệ An.

Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị H; sinh năm 1967.

Địa chỉ: Xóm X, xã HL, huyện ND, tỉnh Nghệ An.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 05/12/2018 cũng như bản tự khai, lời khai trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày: Nguyên đơn và bị đơn anh Nguyễn Văn H kết hôn ngày 04 tháng 5 năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HL, huyện ND, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh H không có trách nhiệm chăm lo cho gia đình, không tôn trọng vợ. Do cuộc sống khó khăn nên năm 2012, nguyên đơn đi xuất khẩu lao động để kiếm tiền trả nợ, anh H không tu chí làm ăn lương thiện mặc dù nguyên đơn đã khuyên nhủ nhưng anh Hùng không thay đổi mà đã nhiều lần phạm tội, hiện đang bị phạt tù thời gian dài vì hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Vì vậy từ năm 2012 đến nay vợ chồng không chung sống với nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Nay nguyên đơn thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, không thể tiếp tục duy trì hôn nhân nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Văn H. Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 13 tháng 8 năm 2011. Vợ chồng ly hôn, nguyên đơn có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và các khoản nợ của vợ chồng: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 17/12/2018, bị đơn anh Nguyễn Văn H thống nhất lời khai của nguyên đơn về xác lập quan hệ hôn nhân và điều kiện chung sống. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, không cùng quan điểm trong xây dựng gia đình và kinh tế. Khoảng từ năm 2011 vợ chồng không chung sống với nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Nay bị đơn thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với chị Phạm Thị H. Về con chung: Vợ chồng có một con chung như chị Phạm Thị H trình bày. Vợ chồng ly hôn, bị đơn có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Phạm Thị H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và các khoản nợ của vợ chồng: Bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện tại bị đơn đang bị tạm giam tại Trại tạm giam

Công an tỉnh Nghệ An, không thể có mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên xin vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H trình bày: Năm 2010 anh Nguyễn Văn H kết hôn với chị Phạm Thị H. Sau khi kết hôn anh H và chị H chung sống cùng gia đình bà tại xóm X, xã HL một thời gian ngắn thì xuống Vinh làm ăn. Khi sinh con được 09 tháng thì chị H đi xuất khẩu lao động cho đến nay. Thời gian đầu chị H có gửi tiền về cho gia đình sau đó chị H bỏ ra ngoài làm ăn nên không gửi tiền về. Từ năm 2012 đến nay chị H không chung sống cùng chồng, con và gia đình bà H. Tháng 10/2017 Nguyễn Văn H phạm tội và bị bắt tạm giam cho đến nay. Về vấn đề ly hôn do chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn H quyết định. Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn H có 01 con chung như nguyên đơn trình bày. Con chung của vợ chồng do vợ chồng quyết định, bà H không yêu cầu vợ chồng thanh toán tiền ông bà đã nuôi cháu trong thời gian chị H đi xuất khẩu lao động vì thời gian anh Nguyễn Văn H đang ở nhà thì tiền nuôi con do anh H chu cấp. Mặc dù anh Nguyễn Văn H hiện đang bị tạm giam nhưng do cháu Hồng N sinh sống cùng bố và ông bà nội từ 09 tháng đến nay nên bà H đề nghị Tòa án tiếp tục giao con chung cho anh Nguyễn Văn H nuôi dưỡng. Trong thời gian anh Nguyễn Văn H đi thi hành án phạt tù thì vợ chồng bà H có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu đến khi trưởng thành chờ ngày anh Nguyễn Văn H cải tạo xong trở về địa phương. Tại phiên tòa bà H và ông L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Hồng N giúp anh Nguyễn Văn H và chị Phạm Thị H đến khi cháu trưởng thành và không yêu cầu gì về kinh tế.

Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn H tại UBND xã HL, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An và được cung cấp thông tin như sau: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn ngày 04/5/2010. Năm 2012 chị Phạm Thị H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan và không sinh sống tại địa phương cho đến nay. Anh Nguyễn Văn H đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An từ tháng 10/2017 đến nay. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, chính quyền địa phương không rõ. Về con chung: Anh H và chị H có 01 con chung là Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 13 tháng 8 năm 2011. Con chung của vợ chồng anh H, chị H hiện đang sinh sống cùng ông bà nội tại xóm X, xã HL, huyện NĐ và học lớp 2 Trường Tiểu học HL. Cháu phát triển thể chất và tinh thần bình thường.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 26/12/2018, cháu Nguyễn Thị Hồng N

trình bày nguyện vọng được sống cùng bố Nguyễn Văn H.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Toà án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng quan hệ tranh chấp; trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ, Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thu thập chứng cứ, thủ tục tố tụng đạt đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã thực hiện theo đúng trình tự theo quy định từ điều 239 đến điều 260 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên toà được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về tình cảm: Chị Phạm Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H. Về con chung: Giao con chung tên là Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 15/01/2016 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn H do chị Phạm Thị H không yêu cầu. Về tài sản chung và các khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1]. Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Phạm Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung với anh Nguyễn Văn H có hộ khẩu thường trú tại xã HL, huyện ND, tỉnh Nghệ An. Đây là tranh chấp Hôn nhân gia đình về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn theo quy định khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn

H đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn H có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình và có đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 5 năm 2010 tại UBND xã HL, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau trong xây dựng hạnh phúc gia đình và làm kinh tế, thiếu tôn trọng nhau. Từ năm 2012 đến nay vợ chồng không sống chung với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn H xác định tình cảm vợ chồng không còn và đều có nguyện vọng được ly hôn. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 13 tháng 8 năm 2011. Vợ chồng ly hôn, chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung đến khi con trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung của chị H và anh H là chính đáng, cháu Nguyễn Thị Hồng N có nguyện vọng được sống cùng bố nhưng anh Nguyễn Văn H đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 18 (Mười tám) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đang bị tạm giam chờ xét xử phúc thẩm nên anh H không thể có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung để đảm bảo sự phát triển toàn diện về mọi mặt cho con được. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao con chung cho chị Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn H.

[4]. Về yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Đình L đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Thị

Hồng N cho ông bà được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giúp anh Nguyễn Văn H và chị Phạm Thị H trong thời gian Nguyễn Văn H đi thi hành án phạt tù và không yêu cầu gì về kinh tế. Theo quy định tại khoản 2 Điều 69, khoản 1 Điều 71 Luật Hôn nhân và gia đình thì việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc con chưa thành niên là quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ. Cha mẹ có quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên. Hiện tại anh Nguyễn Văn H không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, chị Hiền yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành nên giao con chung cho chị H là phù hợp. Việc bà H và ông L tự nguyện hỗ trợ, giúp đỡ anh Hùng chị Hiền trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Hồng N là sự thỏa thuận của các bên còn việc giao cháu Nguyễn Thị Hồng N cho ông bà trực tiếp nuôi dưỡng là không có cơ sở chấp nhận.

Ngoài ra trong thời gian Nguyễn Văn H bị tạm giam, cháu Nguyễn Thị Hồng N sống chung với gia đình bà H nhưng bà H không yêu cầu gì về công sức nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung và các khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Nguyên đơn chị Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn H.
2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 13 tháng 8 năm 2011 cho chị Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn H do chị Phạm Thị H không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng

(Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0002083 ngày 05 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Chị Phạm Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Đàn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Nam Đàn;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã NP, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An;
- UBND xã HL, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Lại